TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Phước.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Hoàng Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hải L, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú số B L, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Diệp Thị L1 (sống); có vợ Tuy Thị Kim A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2022 đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 07/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, thời gian chấp hành kể từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/02/2024 bị cáo bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 38/2009/HSST ngày 20/4/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2012 đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 02/QĐ-TA ngày 11/01/2018 với thời hạn 20 tháng, đến ngày 26/3/2022 được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 40/QĐ-TA ngày 09/3/2020 với thời hạn 24 tháng, đến ngày 24/5/2021 được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, đến lần phạm tội này bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 12/4/2024 chuyển tạm giam từ ngày 19/4/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu phố E, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1994; nơi cư trú ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hải L là đối tượng nghiện ma túy, ngày 07/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng. Trong thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc thì vào ngày 24/02/2024, L đã trốn khỏi nơi cai nghiện bắt buộc. Sau khi trốn khỏi nơi cai nghiện, L trốn tại nhà Trần Văn P, sinh ngày 15/02/1994, địa chỉ ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng từ ngày 05/4/2024 đến ngày 12/4/2024 thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2024 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83S4-0705, xe này do người bạn tên T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) mua cho L, chở H1 (H1 là người bạn mới quen khi ở nhà của P) từ nhà P đến ngã tư cầu K (thuộc ấp V, xã Đ, huyện C) thì gặp người tên T1, L nhận ma túy từ T1 và đưa số tiền 2.000.000 đồng cho T1. Sau khi nhận ma túy xong thì L và H1 đi về nhà của P, sau đó L một mình đi ra bờ dừa sau nhà P, L lấy số ma túy vừa mua được dùng lưỡi lam cắt nhỏ ra một ít để lên tờ giấy bạc đốt và sử dụng khoảng 10 phút thì nghỉ, lúc này H1 đi ra, H1 thấy ma túy còn trên giấy bạc nên H1 đi lại dùng bật lửa đốt lên để hít, sau đó thì L đi vào nhà thì P đi ra chỗ H1 đang hít ma túy và P cũng có sử dụng ma túy cùng với H1. Khi sử dụng ma túy thì không có dùng dụng cụ gì để sử dụng và cũng không có ai đốt cho ai sử dụng (L không có kêu P, H1 sử dụng ma túy). Đến sáng ngày 12/4/2024, Lê Hải L đang ở khu vực nhà sau của P thì lực lượng Công an đến kiểm tra, khi thấy lực lượng Công an đến thì L lấy bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon trong người của L ném xuống nền gạch, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bên trong bao thuốc lá phát hiện có 02 túi nilong chứa chất tinh

thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) và kiểm tra trên người L đã thu giữ 01 điện thoại di động, 01 bật lửa và số tiền 20.000 đồng. Qua kết quả kiểm tra (test), bị cáo L dương tính với chất ma túy (Methamphetamine), Trần Văn P âm tính với chất ma túy.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 59/KLMT-KTHS ngày 21 tháng 4 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6018 gam (không phây sáu không một tám gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4940 gam (một phẩy bốn chín bốn không gam không kể bao bì), loại Methamphetamine.

* Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1, A2) có tổng khối lượng là: 2,0958 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm:

- 0,5113 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1) và 1,3108 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng (A2).

- Toàn bộ vỏ và bao gói kèm theo.

Tất cả vỏ và bao gói được hoàn trả chứa trong phong bì màu trắng, niêm phong ghi vụ số: 59/2024.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ các đồ vật gồm:

- 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (6,5 x 9,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (4 x 7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (13,5 x 8) cm bên trong có chứa tinh 09 túi nilong trong suốt kích thước (2,8 x 1,5) cm được hàn kín một đầu.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon kích thước (8,5 x 4,5 x 2,0) cm.

- 01 (một) lưỡi dao lam kích thước (4,5 x 2,2) cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C21 plus màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam đồng: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô (không có biển kiểm soát), màu xanh, lốc máy có ghi dòng chữ MILKY WAY, số khung 4FC002330, Số máy FMG4L103330.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát (biển số) 77M9-8186.

Tất cả các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung quản lý.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-CLD ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Hải L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 2,0958 gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự là vào ngày 07/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, thời gian chấp hành kể từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/02/2024 bị cáo bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng và có nhân thân xấu: Đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích; đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần trước đó, đến lần phạm tội này bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hải L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (6,5 x 9,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (4 x 7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (13,5 x 8) cm bên trong có chứa tinh 09 túi nilong trong suốt kích thước (2,8 x 1,5) cm được hàn kín một đầu; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon kích thước (8,5 x 4,5 x 2,0) cm; 01 (một) lưỡi dao lam kích thước (4,5 x 2,2) cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô (không có biển kiểm soát), màu xanh, lốc máy có ghi dòng chữ MILKY WAY, số khung 4FC002330, Số máy FMG4L103330 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát (biển số) 77M9-8186.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C21 plus màu đen (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam đồng: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Đối với người tên T1 do bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo về để sử dụng và người tên H1 có sử dụng ma túy với bị cáo. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được về nhân thân, hành vi của người tên T1 nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi mua bán chất ma túy của người tên T1. Đối với người tên H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được về nhân thân, hành vi của người tên H1 nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cho người tên H1 sử dụng. Khi nào làm việc được với người tên T1 và người tên H1 sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Bùi Văn Đ.

[2] **Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hải L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 11/4/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 83S4-0705, xe này do người bạn tên T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) mua cho bị cáo, chở H1 (H1 là người bạn mới quen khi ở nhà của P) từ nhà P đến ngã tư cầu K (thuộc ấp V, xã Đ, huyện C) thì gặp người tên T1, bị cáo nhận ma túy từ T1 và đưa số tiền 2.000.000 đồng cho T1. Sau khi nhận ma túy xong thì bị cáo và H1 đi về nhà của P. Sau đó, bị cáo một mình đi ra bờ dừa phía sau nhà P, bị cáo lấy số ma túy vừa mua được dùng lưỡi lam cắt nhỏ ra một ít để lên tờ giấy bạc đốt và sử dụng khoảng 10 phút thì nghỉ, lúc này H1 đi ra, H1 thấy ma túy còn trên giấy bạc nên H1 đi lại dùng bật lửa đốt lên để hít, sau đó thì bị cáo đi vào nhà thì P đi ra chỗ H1 đang hít ma túy và P cũng có sử dụng ma túy cùng với H1. Khi sử dụng ma túy thì không có dùng dụng cụ gì để sử dụng và cũng không có ai đốt cho ai sử dụng (bị cáo không có kêu P, H1 sử dụng ma túy). Đến sáng ngày 12/4/2024, bị cáo đang ở khu vực nhà sau của P thì lực lượng Công an đến kiểm tra, khi thấy lực lượng Công an đến thì bị cáo lấy bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon trong người của bị cáo ném xuống nền gạch, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bên trong bao thuốc lá phát hiện có 02 túi nilong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) và kiểm tra trên người L đã thu giữ 01 điện thoại di động, 01 bật lửa và số tiền 20.000 đồng. Qua kết quả kiểm tra (test), bị cáo dương tính với chất ma túy (Methamphetamine), P âm tính với chất ma túy.

[4] Tại bản kết luận giám định số: 59/KLMT-KTHS ngày 21 tháng 4 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

[4.1] - Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6018 gam (không phây sáu không một tám gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

[4.2] - Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4940 gam (một phẩy bốn chín bốn không gam không kể bao bì), loại Methamphetamine.

[4.3] * Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1, A2) có tổng khối lượng là: 2,0958 gam, loại Methamphetamine.

[5] Căn cứ Danh mục IIC, STT 247 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì M là chất ma túy được sử dụng hạn chế trong nghiên

cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

[6] Bị cáo tàng trữ chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,0958 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tôi tàng trữ trái phép chất ma túy: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: … c) Heroin, C, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam".

[7] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine là chất Nhà nước quy định tàng trữ, sử dụng phải có điều kiện, bị cáo không được phép tàng trữ theo quy định nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, dẫn đến các hành vi phạm tội khác và đặc biệt là thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng và trên cả nước nói chung tình hình tội phạm liên quan đến tàng trữ trái phép các chất ma túy ngày càng tăng và diễn biến rất phức tạp nên cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[9.1] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 12/2022/HS-ST ngày 19/01/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2022 đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tiền sự là vào ngày 07/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, thời gian chấp hành kể từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/02/2024 bị cáo bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: Bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 38/2009/HSST ngày 20/4/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2012 đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 02/QĐ-TA ngày 11/01/2018 với thời hạn 20 tháng, đến ngày 26/3/2022

được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại quyết định số 40/QĐ-TA ngày 09/3/2020 với thời hạn 24 tháng, đến ngày 24/5/2021 được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, đến lần phạm tội này bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

[9.2] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[10] Từ những nhận định tại các đoạn [8], [9], [9.1], [9.2], bị cáo đã bị kết án nhiều lần, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhiều lần nhưng bị cáo không tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để răn đe, cảnh tỉnh bị cáo, đủ thời gian cho bị cáo cải tạo, giáo dục để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[11] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hải L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý:

[13.1] Đối với các vật chứng: 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (6,5 x 9,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (4 x 7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (13,5 x 8) cm bên trong có chứa tinh 09 túi nilong trong suốt kích thước (2,8 x 1,5) cm được hàn kín một đầu; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon kích thước (8,5 x 4,5 x 2,0) cm; 01 (một) lưỡi dao lam kích thước (4,5 x 2,2) cm đã qua sử dụng. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[13.2] Đối với vật chứng: 01 (một) xe mô tô (không có biển kiểm soát), màu xanh, lốc máy có ghi dòng chữ MILKY WAY, số khung 4FC002330, Số máy

FMG4L103330 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát (biển số) 77M9-8186, chiếc xe trên do ông Bùi Văn Đ là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp, ông Đ đã bán (không có làm giấy mua bán theo quy định của pháp luật) cho một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên, hết thời hạn thông báo, không có ai đến cơ quan điều tra để làm việc về chủ sở hữu của chếc xe mô tô nêu trên và ông Đ không có yêu cầu gì về chiếc xe mô tô nêu trên vì đã bán cho người khác rồi. Do đây là các tài sản do bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước.

[13.3] Đối với vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C21 plus màu đen (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam đồng: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), bị cáo không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[13.4] Đối với biển số đăng ký mô tô, xe máy 83S4-0705, chủ sở hữu tên Thạch Thị Mỹ N, qua làm việc với bà N, thì biển số trên là của chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Wave S và đã bị mất tại địa giới hành chính thuộc huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản và chuyển biển số đăng ký 83S4-0705 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hải L là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Quá trình điều tra, bị cáo khai có mua ma túy của người tên T1, không rõ nhân thân, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa truy tìm được người tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo nên chưa có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người này; đối với người tên H1 sử dụng chung ma túy với bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm rõ được về nhân thân, hành vi của người tên H1 nên chưa có căn cứ để xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cho người tên H1 sử dụng nên chưa có căn cứ xử lý về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo. Hội đồng xét xử kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người tên T1 và làm rõ về nhân thân, hành vi của người tên H1 sử dụng chất ma túy chung với bị cáo; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hải L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hải L 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (6,5 x 9,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (4 x 7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi zíp nilong trong suốt kích thước (13,5 x 8) cm bên trong có chứa tinh 09 túi nilong trong suốt kích thước (2,8 x 1,5) cm được hàn kín một đầu; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon kích thước (8,5 x 4,5 x 2,0) cm; 01 (một) lưỡi dao lam kích thước (4,5 x 2,2) cm đã qua sử dụng. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 19/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

2.2. Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô (không có biển kiểm soát), màu xanh, lốc máy có ghi dòng chữ MILKY WAY, số khung 4FC002330, Số máy FMG4L103330 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát (biển số) 77M9-8186. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 19/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

2.3. Trả lại cho bị cáo Lê Hải L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C21 plus màu đen (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam đồng: 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS-CLD ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Lê Hải L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ về nhân thân, hành vi mua bán trái phép chất may túy của người tên T1 và làm rõ về nhân thân, hành vi của người tên H1 sử dụng chất ma túy chung với bị cáo; trường hợp đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được

tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn